TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**237**/2019/QĐST- HNGĐ	Yên Thành, ngày 20 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH – TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ vào các điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải lập ngày 09 tháng 8 năm 2019 của trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: **347**/2019/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con giữa:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Nguyễn Thị S – sinh năm 1979.

Địa chỉ cư trú: xóm 7, xã S, huyện Y, tỉnh N.

Và anh Lê Trọng T – sinh năm 1974.

Địa chỉ cư trú: xóm 7, xã S, huyện Y, tỉnh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Lê Trọng T tổ chức cưới hỏi từ năm 1999 nhưng đăng ký kết hôn vào ngày 09/9/2015 tại UBND xã S, huyện Y, tỉnh N. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Nay hai bên xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống. Thấy rằng, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa các bên.

[2] Về con chung: Chị S, anh T có 2 con chung là Lê Thị L – sinh ngày 21/6/1998 và Lê Trọng Th – sinh ngày 01/3/2000. Các con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị S, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị S, anh T thỏa thuận chị S chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm. Sự thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị S và anh Lê Trọng T.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị S chịu 300.000 đồng Lệ phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị S đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành theo biên lai tạm thu số 0007500 ngày 09/8/2019. Chị S đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Yên Thành;*
- *UBND xã;*
- *Phòng GĐKT-THAHS TAND tỉnh Nghệ an;*
- *Chi cục THADS huyện Yên Thành*
- *Lưu HS vụ án*.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Giang